

Biểu mẫu 20

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Công nghệ Thông tin

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Người dự tuyển NCS để ĐTTS phải đáp ứng các điều kiện:</p> <p>1. Về trình độ học vấn và NCKH</p> <p>a. Nếu người dự tuyển đã có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển thì phải đáp ứng điều kiện: đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;</p> <p>b. Nếu người dự tuyển chỉ có bằng tốt nghiệp đại học thì văn bằng tốt nghiệp phải thuộc hệ đại học chính qui loại khá trở lên phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển và là tác giả chính của ít nhất một bài báo khoa học đã được công bố ở một tạp chí khoa học, hội nghị khoa học ...</p> <p>Nếu chưa có bài báo khoa học thỏa mãn yêu cầu này, người dự tuyển phải đáp ứng một trong các điều kiện:</p> <p>- Với người có bằng tốt nghiệp đạt loại khá: phải có công trình khoa học cấp bộ trở lên thuộc chuyên ngành đăng ký dự tuyển, chẳng hạn là chủ nhiệm đề tài hoặc chương trình NCKH cấp bộ hoặc cấp tương đương trở lên đã được nghiệm thu.</p> <p>- Với người có bằng tốt nghiệp đạt loại giỏi trở lên: phải có công trình khoa học cấp cơ sở trở lên của ngành đăng ký dự tuyển, chẳng hạn chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Trường hoặc tương đương trở lên đã được nghiệm thu.</p> <p>Người dự tuyển thuộc khoản 1 mục b của Điều này phải dự thi và đạt yêu cầu các môn thi cơ bản, cơ sở của cùng chuyên ngành trong cùng kỳ thi tuyển sinh cao học của Trường.</p> <p>c. Những yêu cầu về văn bằng, ngành học, xếp loại của quá trình học tập toàn khóa ở đại học hoặc cao học để được dự tuyển vào các chuyên ngành ĐTTS được nêu rõ trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường.</p>	<p>Ứng viên phải hội đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Văn bằng tốt nghiệp đại học:</p> <p>a. Đối với thí sinh dự tuyển ngành Khoa học Máy tính:</p> <p>- Ngành phù hợp: Khoa học Máy tính, Tin học, Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin được dự thi thăng.</p> <p>- Ngành gần: Tin học kinh tế, Sư phạm Tin học, Tin học quản lý, Tin học môi trường, vật lý-Tin học, Hệ thống thông tin địa lý, Kỹ thuật viễn thông... phải học các môn bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>b. Đối với thí sinh dự tuyển ngành Công nghệ thông tin:</p> <p>- Ngành phù hợp: Công nghệ thông tin, Kỹ thuật máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Tin học ứng dụng, Tin học được dự thi thăng.</p>	<p>1. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi tuyển sinh ĐH, CĐ:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi chung là trung học); Người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Người tàn tật, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học là người được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học, tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh;</p> <p>c) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí dự thi theo quy định của Bộ GD&ĐT;</p> <p>d) Có mặt tại trường đã đăng ký dự thi đúng lịch thi, địa điểm, thời gian quy định ghi trong giấy báo dự thi;</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Dại học
	Điều kiện tuyển sinh	<p>2. Đề cương dự định nghiên cứu của ứng viên gồm các nội dung được nêu cụ thể tại Phụ lục 3 của Quy chế ĐTTS hiện hành.</p> <p>3. Được một CBKH có tên trong danh sách của Trường công bố đồng ý nhận hướng dẫn làm NCS sau khi trúng tuyển. Nếu người hướng dẫn (NHD) không thuộc danh sách do Trường công bố thì phải được Hiệu trưởng xem xét, đồng ý.</p> <p>4. Về thư giới thiệu làm NCS: phải có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành nhưng không là người hướng dẫn.</p> <p>5. Có đủ trình độ tiếng Anh để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ NCKH và thực hiện đề tài LATS như đã quy định trong Quy chế ĐTTS.</p> <p>6. Có lý lịch khoa học theo mẫu và đáp ứng yêu cầu cụ thể về bản thân của ứng viên dự định làm NCS như được nêu rõ trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường.</p> <p>7. Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường.</p>	<p>- Ngành gần: Tin học môi trường; Tin học kinh tế; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học quản lý; Tin học công nghiệp; Tự động hóa; Điều khiển tự động; Toán-Tin; Lý-Tin; Cơ-Tin; Toán-Điều khiển máy tính; Xử lý thông tin; Kỹ thuật thông tin; Hệ thống Thông tin địa lý; Điện tử - Viễn thông; Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm CNTT, phải học các môn bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>2. Phải có đủ điều kiện trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động chuyên môn phục vụ nghiên cứu và thực hiện đề tài luận văn.</p> <p>3. Có đủ sức khoẻ để học tập.</p>	<p>e) Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự thi vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự thi theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.</p> <p>f) Người bị khiếm thính, nếu sức khoẻ phù hợp với ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức tuyển sinh (môn thi, cách thức tổ chức thi và công nhận trúng tuyển);</p> <p>2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi:</p> <p>a) Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự</p> <p>b). Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;</p> <p>c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi);</p> <p>d) Học sinh, sinh viên chưa được Hiệu trưởng cho phép dự thi; cán bộ, công chức, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.</p>
II	Điều kiện CSVC của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện ..)	Phòng học, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm đúng tiêu chuẩn.	Phòng học, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm đúng tiêu chuẩn.	Phòng học lý thuyết, giảng đường, phòng học các môn thực hành, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập. Sinh viên được học GDQP tại cơ sở đúng chuẩn của TT GDQP, ĐHQG Tp. HCM và học GDTC theo đúng chuẩn tại Trường ĐH Thể dục Thể thao.
III	Đội ngũ giảng viên	Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ chuyên ngành phù hợp, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.	Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ chuyên ngành phù hợp, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.	Trình độ Thạc sĩ trở lên, nhiệt tình và tận tâm với sinh viên, có chuyên ngành phù hợp, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Trong quá trình học tập, NCS được tham gia hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc NCKH tại Trường.	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Tham gia thảo luận trên diễn đàn của Trường.	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Huấn luyện các kỹ năng mềm, hướng nghiệp. Thảo luận trên các diễn đàn của Trường. Tổ chức các đợt tham quan, kiến tập, thực tập thực tế...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	1. Trong quá trình đào tạo, NCS là thành viên chính thức của ĐVCM, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu luận án với ĐVCM. 2. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, NCS phải thường xuyên làm việc chuyên môn với NHD theo kế hoạch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của ĐVCM; viết báo cáo khóa học; tham gia các hoạt động khoa học theo quy định của Trường; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với tập thể NHD và trình bày báo cáo trước ĐVCM theo lịch do ĐVCM quy định, ít nhất hai lần trong một năm. 3. Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, NCS phải có ít nhất hai bài báo khoa học mà NCS là tác giả chính để công bố kết quả thực hiện đề tài luận án đăng trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học có phân biện độc lập, theo danh mục do Trường quy định. Những bài báo khoa học có liên quan đến kết quả thực hiện luận án phải được NHD hoặc các NHD thông qua và chấp thuận trước khi làm thủ tục gửi đăng tại các tạp chí khoa học hoặc các kỷ yếu hội nghị khoa học có uy tín, có phân biện độc lập. 4. Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc NCKH tại trường theo sự phân công của ĐVCM. 5. Vào đầu mỗi năm học, NCS phải nộp đề cương học tập và nghiên cứu trong năm học mới cho ĐVCM 6. NCS không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phân biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên hội đồng cấp Trường trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.	a. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo; b. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; c. Đóng học phí theo quy định; d. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan; e. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo; f. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của cơ sở đào tạo;	a. Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin thông báo trên Website của cơ sở đào tạo để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên; b. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo; c. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; d. Đóng học phí theo quy định; e. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan; f. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo; g. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của cơ sở đào tạo;
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM Có khả năng giao tiếp thành thạo với người nước ngoài, nghiên cứu và dịch thuật các tài liệu tiếng Anh.	Theo chuẩn đầu ra của ĐHQG-HCM. có khả năng giao tiếp tiếng Anh, nghiên cứu, dịch thuật các tài liệu khoa học...	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Tham gia hoặc chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án CNTT, có khả năng phát triển nghiên cứu sâu ở trình độ Tiến sĩ.	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Tham gia các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Làm việc tại các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D. Kỹ sư phụ trách về công nghệ thông tin và những ngành có liên quan tại các công ty, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước... trên tất cả các lĩnh vực...

Người lập biểu

Nông Thị Diệp

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

Thủ trưởng đơn vị

Dương Anh Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Biểu mẫu 21
 (Kèm theo công văn số 5901 /BGDDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường	
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá		
I	Đại học chính quy								
a	Chương trình đại trà								
	Chuyên ngành Khoa học Máy tính - CNTT	2008/2013	30	3	0%	0%	10%		
	Chuyên ngành Khoa học Máy tính	2008/2013	151	5	0%	0%	2.65%		
	Chuyên ngành HTTT	2009/2014	172	62	0%	4.65%	22.09%		
	Chuyên ngành KTMT	2009/2014	131	40	0%	1.52%	21.37%		
	Chuyên ngành CNPM	2009/2014	123	54	0%	9.75%	32.52%		
	Chuyên ngành MMT&TT	2009/2014	163	76	0%	5.52%	37.42%		
b	Chương trình tiên tiến								
...	Chuyên ngành HTTT	2009/2014	21	6	0%	4.76%	23.80%		
c	Chương trình TXQM								
...	Chuyên ngành CNTT	2009/2013	3213	982	0%	0.50%	13.84%		
		2010/2014	1263	630	0%	1.11%	14.76%		
II	Sau đại học								
a	Chương trình thạc sĩ ngành KHMT	2009/2011	92	65	0	0%	62%	100%	
		2010/2012	166	115	0	1,7%	61%	100%	
		2011/2013	177	56	0	5,4%	54%	100%	
		2012/2014	148	13	0	0%	84%	100%	
		2013/2015	116						
		2014/2016	22						
	Chương trình thạc sĩ ngành CNTT	2013/2015	22						
		2014/2016	18						
b	Chương trình tiên sĩ ngành KHMT	2007/2010	4						
		2008/2011	4						
		2009/2012	5						
		2010/2014	6						
		2011/2014	3						
		2012/2015	6						

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
b	Chương trình tiên sĩ ngành KHMT	2013/2016	3					
		2014/2017	3					
	Chương trình tiên sĩ ngành CNTT	2014/2017	1					

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

Nông Thị Diệp

Dương Anh Đức

Biểu mẫu 22

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cơ sở vật chất của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai	ha	13.39
II	Diện tích sàn xây dựng	m ²	11727
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	40
	Tổng diện tích	m ²	3499
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	11
	Tổng diện tích	m ²	927
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	1
	Tổng diện tích	m ²	266
4	Thư- viện	m ²	1266
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m ²	209
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	13
	Tổng diện tích	m ²	1120
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		Dùng chung ĐHQG
	Số phòng	phòng	
	Tổng diện tích	m ²	
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	540
9	Diện tích khác:		3900
	Diện tích hội trường	m ²	
	Diện tích nhà văn hóa	m ²	400
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	
	Diện tích bể bơi	m ²	
	Diện tích sân vận động	m ²	3500

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

Người lập biểu

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

Dương Anh Đức

Biểu mẫu 23

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
 của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	2 (3+4+5+6 +7+8+9)	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	168	2	7	22	101	36		0
1	Khoa Khoa học Máy tính	32	1	2	5	14	10		
2	Khoa Kỹ thuật Máy tính	29		1	3	19	6		
3	Khoa Hệ thống Thông tin	27		1	3	20	3		
4	Khoa Công nghệ Phần mềm	26	1	2	1	13	9		
5	Khoa Mạng máy tính & Truyền thông	22			5	13	4		
6	Bộ môn Toán - Lý	11			1	10			
7	Bộ môn Anh văn	8				8			
8	Bộ môn Khoa học và Kỹ thuật Thông tin	12		1	3	4	4		
9	Trung tâm Microsoft	1			1				

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó giáo sư (4) thì không tính trong mục TSKH, Tiến sỹ (5) nữa.

Người lập biểu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

Nông Thị Diệp

Dương Anh Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Biểu mẫu 24

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014)

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2014-2015		32,500
1	Tiến sỹ	triệu đồng	16,250
2	Thạc sỹ	triệu đồng	9,750
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng	
4	Đại học	triệu đồng	6,500
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng	
6	Cao đẳng	triệu đồng	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng	
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2014-2015		110,740
1	Tiến sỹ	triệu đồng	
2	Thạc sỹ	triệu đồng	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng	
4	Đại học	triệu đồng	
4.1	Chương trình tiên tiến	triệu đồng	
	- Khóa 2014	triệu đồng	20,000
	- Khóa 2013	triệu đồng	19,000
	- Khóa 2012	triệu đồng	18,450
	- Khóa 2011	triệu đồng	18,450
	-Khóa 2010	triệu đồng	9,840
4.2	Chương trình chất lượng cao	triệu đồng	25,000
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng	
6	Cao đẳng	triệu đồng	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng	
III	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2014-2015		-
1	Tiến sỹ	triệu đồng	
2	Thạc sỹ	triệu đồng	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng	
4	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng	
5	Đại học	triệu đồng	
6	Cao đẳng	triệu đồng	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng	
IV	Học phí hệ đào tạo cử nhân từ xa qua mạng		6,500
V	Tổng thu năm 2013		112
1	Từ ngân sách	tỷ đồng	78

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
2	Từ học phí, lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	31.5
3	Từ nghiên cứu học học và chuyên gia công nghệ	<i>tỷ đồng</i>	1.2
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	0.9

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

Người lập biểu

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Trang

Dương Anh Đức

BIỂU TỔNG HỢP
Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2014-2015

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Hình thức công khai: **Tại trường và trên website**

- Địa chỉ web: www.uit.edu.vn

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	7
1.1	Đại học	ngành	7
1.2	Cao đẳng	ngành	0
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	7
2.1	Đại học	ngành	7
2.2	Cao đẳng	ngành	0
3	Diện tích đất của trường	ha	13.39
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m ²	11727
4.1	Diện tích giảng đường/phòng học	m ²	4692
4.2	Diện tích thư viện	m ²	1266
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	m ²	209
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	m ²	1120
4.5	Diện tích khác	m ²	4440
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m ²	Dùng chung ĐHQG
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	người	168
6.1	Giáo sư	người	2
6.2	Phó giáo sư	người	7
6.3	Tiến sỹ	người	22
6.4	Thạc sỹ	người	101
6.5	Chuyên khoa Y cấp I + II	người	0
6.6	Đại học	người	36
6.7	Cao đẳng	người	0
6.8	Trình độ khác	người	0
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	người	4666
7.1	Nghiên cứu sinh	người	27
7.2	Cao học	người	481

7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	
7.4	Đại học	người	4158
7.6	Cao đẳng	người	
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	78.6
9	Tổng thu năm 2013	tỷ đồng	112
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	78
9.2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	31.5
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	1.2
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	0.9

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính trong mục Tiến sỹ (6.3) nữa.

Người lập biểu

Tp, Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

Nông Thị Diệp

Dương Anh Đức